

Bài 9. KHU VỰC TÂY NAM Á

I. MỤC TIÊU CỦA BÀI HỌC

Sau bài học, HS cần :

- Xác định được vị trí của khu vực và các quốc gia trong khu vực trên bản đồ.
- Hiểu được đặc điểm tự nhiên của khu vực : địa hình (chủ yếu là núi và cao nguyên), khí hậu nhiệt đới khô và có nguồn tài nguyên dầu mỏ và khí đốt lớn nhất thế giới.
- Hiểu được đặc điểm kinh tế của khu vực : trước đây, đại bộ phận dân cư làm nông nghiệp, ngày nay có công nghiệp và thương mại phát triển, nhất là công nghiệp khai thác và chế biến dầu khí.
- Hiểu được vị trí chiến lược quan trọng của khu vực Tây Nam Á.

II. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN CHÚ Ý CỦA BÀI HỌC

1. Trọng tâm bài học

- Đặc điểm tự nhiên và kinh tế của khu vực.
- Ý nghĩa chiến lược quan trọng của vị trí địa lí.

2. Nội dung chi tiết

Ý nghĩa chiến lược của vị trí địa lí Tây Nam Á thể hiện ở hai điểm :

Khu vực Tây Nam Á nằm án ngữ đường biển từ Biển Đen ra Địa Trung Hải, từ châu Âu sang châu Á qua kênh Xuy-ê và Biển Đỏ (ngắn hơn rất nhiều so với con đường vòng qua phía nam châu Phi).

Khu vực Tây Nam Á tuy nằm ngay sát biển, nhưng nói chung lại có khí hậu khô hạn và nóng. Do quanh năm chịu ảnh hưởng của khối khí nhiệt đới khô, nên có lượng mưa rất nhỏ, dưới 300 mm/năm. Trong đó nhiều vùng chỉ từ 50 – 100mm/năm, riêng vùng ven Địa Trung Hải có lượng mưa từ 1000 – 1500mm/năm.

Tây Nam Á là vùng có mạng lưới sông ngòi kém phát triển nhất châu Á. Gần như toàn bộ bán đảo A-rập không có dòng chảy, các vùng khác sông ngắn và ít nước. Hai sông lớn nhất là Ti-grơ và Ơ-phrát có giá trị đối với sản xuất nông nghiệp, giao thông vận tải, thủy điện và đời sống của nhân dân.

Do khí hậu khô nóng nên có thảo nguyên khô, hoang mạc và bán hoang mạc chiếm phần lớn diện tích trên bán đảo A-rập, ở nhiều nơi hoang mạc lan ra tận bờ biển.

Tây Nam Á có trữ lượng dầu mỏ và khí đốt lớn, chiếm 65% lượng dầu mỏ và 25% lượng khí đốt tự nhiên trên thế giới.

- Các mỏ dầu tập trung chủ yếu ở các nước vùng đồng bằng Lưỡng Hà và quanh vịnh Péc-xích : I-ran, I-rắc, Cô-ôét, A-rập Xê-út... Năm 1996 các nước này đã sản xuất khoảng 26% lượng dầu và 5% lượng khí đốt trên thế giới.

- Từ các trung tâm khai thác dầu mỏ ở vùng đồng bằng Lưỡng Hà và vùng vịnh Péc-xích có những ống dẫn dầu lớn dài hàng ngàn ki lô mét đưa dầu thô đến những hải cảng ở ven Địa Trung Hải và biển Đỏ để xuất khẩu sang các nước châu Âu, châu Á, châu Mĩ và châu Đại Dương.

- Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, phần lớn dầu mỏ ở khu vực này đều nằm trong tay các công ti tư bản nước ngoài như Anh, Hà Lan, Pháp, Hoa Kỳ. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước trong khu vực giành được độc lập, họ đã đấu tranh chống lại sự chiếm hữu và bóc lột của các công ti đó bằng cách quốc hữu hoá một số xí nghiệp khai thác, xây dựng một số xí nghiệp mới, nắm giữ một số cổ phần ngày càng tăng trong các công ti nước ngoài.

- Ngày nay, nhiều nước trong khu vực đã xây dựng được những nhà máy lọc và chế biến dầu, các xí nghiệp hoá dầu. Họ đã tham gia tổ chức OPEC, một tổ chức của những nước xuất khẩu dầu mỏ trên thế giới (các nước đang

phát triển) nhằm đấu tranh chống lại sự thao túng của các nước phát triển trong việc mua bán, định đoạt giá cả dầu mỏ.

Hầu hết dân cư các quốc gia ở Tây Nam Á là người A-rập (trừ Thổ Nhĩ Kỳ, Ap-ga-ni-xtan, I-ran, I-xra-en) và hầu hết dân cư đều theo đạo Hồi (trừ I-xra-en).

III. CÁC THIẾT BỊ DẠY HỌC CẦN THIẾT

– Bản đồ Tây Nam Á.

– Một số tranh ảnh về tự nhiên, kinh tế các quốc gia khu vực Tây Nam Á (khu vực khai thác dầu, đạo Hồi...).

IV. GỢI Ý TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN BÀI HỌC

GV yêu cầu HS liên hệ kiến thức lịch sử và nhắc lại sự xuất hiện các nền văn minh Cổ đại ở Tây Nam Á (văn minh Lưỡng Hà, A-rập) và chuyển sang tìm hiểu tự nhiên và dân cư, kinh tế của khu vực.

Mục 1. Vị trí địa lí

Tổ chức cho HS làm việc cá nhân với lược đồ trong SGK và trả lời theo gợi ý của sách. HS cần nêu được :

– Tây Nam Á nằm giữa các vĩ tuyến : khoảng từ 12°B – 42°B ; kinh tuyến : 26°Đ – 73°Đ .

– Tiếp giáp vịnh Péc-xích, biển A-ráp, Biển Đỏ, Địa Trung Hải, Biển Đen, biển Ca-xpi và khu vực Nam Á, Trung Á.

Đặc điểm vị trí : Tây Nam Á thuộc các đới khí hậu nhiệt đới và cận nhiệt, được bao bọc bởi một số biển và vịnh biển. Vị trí nằm trên đường giao thông quốc tế và giữa 3 châu lục.

Mục 2. Đặc điểm tự nhiên

GV yêu cầu HS cả lớp quan sát bản đồ tự nhiên châu Á treo tường, phối hợp quan sát hình 9.1 trong SGK, đọc đoạn văn trong SGK và nhận xét đặc điểm tự nhiên của Tây Nam Á. HS cần nêu được :

Địa hình Tây Nam Á : nhiều núi, sơn nguyên, cao nguyên và đồng bằng của hai sông Ti-gơ và Ơ-phrat.

Khí hậu khô hạn, phần lớn lãnh thổ là hoang mạc và bán hoang mạc.

Tài nguyên : dầu mỏ, khí đốt phong phú.

GV cần giải thích hiện tượng Tây Nam Á nằm sát biển nhưng khí hậu khô hạn, ít sông ngòi theo gợi ý của SGK.

Mục 3. Đặc điểm dân cư, kinh tế, chính trị

Có thể chia lớp thành hai nhóm :

- + Nhóm 1 đọc tên các nước trên bán đảo A-rập, so sánh diện tích các nước này.
- + Nhóm 2 đọc tên các nước ở phần đất liền và so sánh diện tích các nước này.

HS cần nêu được diện tích các nước rất chênh lệch, có nước rất rộng lớn như A-rập Xê-ut, I-ran ; có nước lại rất nhỏ bé như Cô-oét, Ca-ta,...

Về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, GV yêu cầu HS làm việc với hình 9.4 và cho biết dầu mỏ được xuất đến các khu vực, các châu lục nào ?

GV bổ sung các nội dung về dân cư, vai trò của tôn giáo và sự phát triển của các ngành nghề khác ; phân tích vị trí chiến lược cũng như tình trạng bất ổn định của khu vực. GV có thể gợi ý cho HS liên hệ tình hình thực tế của khu vực để kiến thức bài học được cập nhật và gắn bó với thực tiễn.